|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số: 453/TTr-UBND | *Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 12 năm 2020* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Uỷ ban Thường vụ Quốc và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, địa phương có liên quan xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh. Dự thảo đã được gửi xin ý kiến Ban Kinh tế Ngân sách, Ban Văn hóa Xã hội, Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh, các sở, ngành, địa phương có liên quan và được Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý theo quy định, được Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 545/BC-STP ngày 24/11/2020.

Ủy ban nhân dân tính kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý:**

a) Khoản 3 Điều 48 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: *“Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công trong từng giai đoạn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.*

b) Khoản 2 Điều 10 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định:*“Căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 quy định tại Quyết định này, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025”.*

c) Khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định: “*Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách; khả năng ngân sách cấp trên và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương cấp dưới, để hỗ trợ ngân sách cấp dưới,..”.*

**2. Thực tiễn và sự cần thiết ban hành Nghị quyết:**

Thực hiện Luật Đầu tư công năm 2014 (Luật cũ), Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hà Tĩnh.

Sau gần 05 năm, việc thực hiện Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND đã đạt được những kết quả tích cực, đáng chú ý là:

- Tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ và hoàn chỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng của chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh cũng như các ngành, lĩnh vực và địa phương; chống thất thoát, lãng phí; bảo đảm tính công bằng, công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư công.

- Việc áp dụng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 đã góp phần thúc đẩy cơ cấu lại đầu tư và cơ cấu lại các ngành, vùng lãnh thổ; cơ bản bảo đảm tương quan hợp lý giữa phát triển kinh tế - xã hội và an sinh xã hội, giữa các ngành, lĩnh vực và các địa phương, vùng miền trong tỉnh.

- Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương đã được tập trung, ưu tiên bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước và chuyển tiếp để hoàn thành các dự án dở dang do cấp tỉnh quyết định đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 chuyển tiếp sang giai đoạn 2016 - 2020; hạn chế tối đa việc triển khai các dự án mới. Do đó áp lực trả nợ trong kế hoạch giảm rất nhiều, số lượng công trình hoàn thành hàng năm tăng lên góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Việc phân bổ vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương theo tiêu chí, định mức đã đảm bảo được mức vốn ưu tiên trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh cũng như tăng mức vốn bố trí cho các vùng miền núi và các vùng khó khăn một cách hợp lý, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các địa phương trong tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND cũng còn một số hạn chế; cụ thể:

*Thứ nhất,* việc phân loại ngành, lĩnh vực đầu tư tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg (tỉnh đã ban hành cụ thể hóa tại Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND) gồm 20 ngành, lĩnh vực và 21 chương trình mục tiêu vẫn chưa bao quát hết các ngành, lĩnh vực sử dụng vốn ngân sách nhà nước, chưa cụ thể hóa hết các nội dung đầu tư của từng lĩnh vực.

*Thứ hai,* huy động, lồng ghép một số nguồn vốn đầu tư chưa đảm bảo tiến độ theo quyết định được phê duyệt, dẫn đến tình trạng đầu tư dàn trải, thiếu đồng bộ, phải kéo dài thời gian bố trí vốn theo quy định (nhóm B không quá 4 năm, nhóm C không quá 3 năm) ở một số dự án.

*Thứ ba,* các nguồn vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh) chưa được định hướng sử dụng một cách cụ thể, rõ ràng; dẫn đến việc phân bổ các nguồn vốn này còn manh mún, thiếu tập trung; chưa phát huy hết hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

*Thứ tư,* việc phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với quản lý dự án đầu tư chưa triệt để, chưa thực sự tạo điều kiện chủ động cho các địa phương trong việc triển khai các nhiệm vụ đầu tư phát triển của cấp mình.

*Thứ năm,* các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 cần được rà soát để thay đổi phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX

**Như vậy,** việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết, phù hợp với căn cứ pháp lý và tình hình thực tiễn, đáp ứng được yêu cầu khách quan của công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích:**

Việc xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 là căn cứ cho việc lập kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm việc phân bổ vốn đúng mục tiêu, tránh đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư từ nguồn vốn ngân sách địa phương; nâng cao tính công khai, minh bạch trong quản lý, phân bổ và sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương, góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, tạo động lực cho phát triển kinh tế.

**2. Quan điểm xây dựng:**

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 dựa trên những quan điểm cơ bản sau:

a) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

b) Thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Việc xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn phải nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của địa phương và các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn gắn với phân cấp quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các cấp chính quyền địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

e) Kế thừa các ưu điểm, kết quả đạt được; chú trọng khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh để xây dựng, hoàn thiện các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương cho giai đoạn 2021 - 2025.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

- Nghị quyết quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh.

- Nội dung quy định tại Nghị quyết là căn cứ để tổ chức lập, thẩm định, giao, quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Dự thảo Nghị quyết áp dụng với:

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thẩm định, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025.

**3. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Ngoài phần căn cứ ban hành văn bản, Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Chương và 11 Điều, cụ thể:

**- Chương I. Quy định chung (02 Điều)**

**- Chương II: Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương (08 Điều)**

+ Điều 3: Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương.

+ Điều 4: Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

+ Điều 5: Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết).

+ Điều 6: Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện.

+ Điều 7: Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương cho các ngành, đơn vị cấp tỉnh.

+ Điều 8: Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu cấp quyền sử dụng đất.

+ Điều 9: Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu xổ số kiến thiết.

+ Điều 10: Nguyên tắc phân vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh).

**- Chương III. Điều khoản thi hành (01 Điều)**

**V. CÁC NỘI DUNG CHỦ YẾU QUY ĐỊNH TẠI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025:**

Vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương được bố trí cho các đối tượng được quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công và được phân theo ngành, lĩnh vực quy định tại Điều 3 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

**2. Nguyên tắc chung và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025:**

Nội dung này quy định lại các nguyên tắc chung về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 và hiệu chỉnh một số nội dung nhằm phù hợp với tình hình thực tế và định hướng đầu tư phát triển trong giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Đồng thời cụ thể hóa quy định về việc sử dụng dự phòng chung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương theo quy định tại Khoản 6 Điều 51 của Luật Đầu tư công[[1]](#footnote-1), cụ thể:

Trong tổng số vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, đối với từng nguồn vốn, đề nghị dành lại dự phòng 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch đầu tư công theo quy định tại Điều 51 của Luật Đầu tư công và Điều 10 Luật Ngân sách Nhà nước.

*Để chủ động, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong kế hoạch đầu tư công hằng năm, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất giao:* Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm rà soát, thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai trong kế hoạch hằng năm và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

**3.** **Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương (không bao gồm số thu sử dụng đất, xổ số kiến thiết):**

a) Nguyên tắc phân bổ:

Áp dụng theo các quy định về phân bổ vốn ngân sách Nhà nước theo quy định Luật đầu tư công, các nguyên tắc chung, thứ tự ưu tiên phân bổ đề xuất tại Điều 4 Dự thảo Nghị quyết và quy định cụ thể hóa một số nội dung sau:

- Vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương được **phân cấp quản lý cho các địa phương gắn với phân cấp quản lý đầu tư và quản lý nhà nước về loại và cấp công trình** nhằm đơn giản hóa thủ tục, nâng cao hiệu quả đầu tư, thực hiện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và gắn trách nhiệm toàn diện theo phân cấp.

*Với quan điểm phân cấp triệt để cho các địa phương trong quản lý đầu tư công, UBND tỉnh đã ban hành quy định về phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn[[2]](#footnote-2). Theo đó, cấp huyện, cấp xã được phân cấp quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với các dự án sử dụng ngân sách cấp tỉnh thuộc phân cấp quản lý công trình của cấp mình.*

*Do vậy, việc ban hành quy định trên tại dự thảo Nghị quyết nhằm đảm bảo tính chủ động toàn diện cho các địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển của cấp mình, đồng thời phù hợp với các nguyên tắc phân cấp quản lý nhà nước về đầu tư công theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.*

- Tập trung bố trí đủ số vốn còn thiếu của các dự án đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

- Số vốn còn lại được bố trí cho các dự án mới thuộc các ngành, lĩnh vực và phải đảm bảo cơ cấu nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương không thấp hơn 90% tổng mức đầu tư từng dự án.

b) Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương:

- Vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và thuộc đối tượng đầu tư công quy định tại Điều 5 của Luật Đầu tư công.

- Cơ cấu phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương:

(i) Bổ sung có mục tiêu và phân cấp quản lý cho ngân sách cấp huyện 40%; việc phân bổ cho các địa phương được thực hiện theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định tại Mục 4 dưới đây (và Điều 6 Dự thảo Nghị quyết).

*Tỷ lệ này quy định đối với nguồn vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương là 30%; tuy vậy, để tạo điều kiện cho các địa phương đảm bảo được nguồn lực đầu tư nhất định để triển khai các dự án mới sau khi thanh toán khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp các dự án; đề xuất nâng tỷ lệ bổ sung có mục tiêu vốn cân đối ngân sách địa phương cho ngân sách huyện lên tỷ lệ 40% trên tổng số vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025, việc nâng tỷ lệ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện như trên là phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật[[3]](#footnote-3).*

(ii) Mức vốn còn lại do cấp tỉnh quản lý 60%, được phân bổ như sau:

+ Phân bổ vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp và khởi công mới các dự án thuộc các ngành, đơn vị cấp tỉnh theo thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 7 Dự thảo Nghị quyết.

+ Phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình dự án cụ thể thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của cấp tỉnh. Bao gồm: Dự án quan trọng cấp bách của địa phương; dự án kết nối, có tác động liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội nhanh, bền vững; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, bảo vệ môi trường; bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân; ứng dụng khoa học công nghệ trên các lĩnh vực; các nhiệm vụ quy hoạch cấp tỉnh; nhiệm vụ thực hiện đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới; các dự án thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm và đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và các nhiệm vụ đầu tư khác sử dụng vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật.

**4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện:**

a) Nguyên tắc phân bổ vốn: Thực hiện theo quy định tại Điểm 3 nêu trên (Điều 5 Dự thảo Nghị quyết) và các nguyên tắc cụ thể sau:

- Bảo đảm tương quan hợp lý trong việc cân đối nguồn lực để đầu tư phát triển giữa các vùng đô thị, vùng có số thu ngân sách lớn với việc ưu tiên các vùng miền núi, biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng miền trong toàn tỉnh.

- Các địa phương (cấp huyện) chịu trách nhiệm toàn diện trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu theo đúng quy định của pháp luật và theo các nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Dự thảo Nghị quyết. Ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ quy hoạch cấp huyện, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện; các nhiệm vụ đầu tư nhằm khai thác, phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; đảm bảo phát triển hài hòa giữa kinh tế và các lĩnh vực văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Trên cơ sở mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, **Ủy ban nhân dân tỉnh giao chi tiết danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án trong kế hoạch 05 năm để kiểm soát.**

*Để kiểm soát việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, thanh toán khối lượng hoàn thành, chuyển tiếp các dự án dở dang do cấp tỉnh quyết định đầu tư (thuộc phân cấp quản lý công trình của cấp huyện), đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh kiểm soát về danh mục dự án sử dụng nguồn vốn bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện trong kế hoạch 05 năm theo quy định nêu trên.*

b) Tiêu chí, định mức phân bổ vốn:

Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện được xác định trên cơ sở tính điểm theo 05 nhóm tiêu chí sau:

- Tiêu chí dân số, gồm 2 tiêu chí: Số dân trung bình; số người dân tộc thiểu số của các địa phương.

- Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 3 tiêu chí: Tỷ lệ hộ nghèo; số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết); tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách địa phương.

- Tiêu chí diện tích, gồm 2 tiêu chí: Diện tích đất tự nhiên; tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương.

- Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã, gồm 3 tiêu chí: Số đơn vị hành chính cấp xã; số xã miền núi, vùng cao; số xã biên giới đất liền.

- Tiêu chí bổ sung, bao gồm: Phát triển đô thị; xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới và huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

c) Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể:

**- Tiêu chí dân số:**

+ Điểm của tiêu chí dân số trung bình

|  |  |
| --- | --- |
| **Số dân trung bình** | **Điểm** |
| Có dân số trung bình đến 30.000 người | 10 |
| Trên 30.000 đến 60.000 người, từ 0 đến 30.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính | 2 |
| Trên 60.000 đến 120.000 người, từ 0 đến 60.000 người được tính 16 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính | 1 |
| Trên 120.000 người, từ 0 đến 120.000 người được tính 22 điểm, phần còn lại cứ 10.000 người tăng thêm được tính | 0,5 |

Dân số trung bình của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Niên giám thống kê năm 2019.

+ Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số:

|  |  |
| --- | --- |
| **Số người dân tộc thiểu số** | **Điểm** |
| Cứ 500 người dân tộc thiểu số được | 1 |

Số người dân tộc thiểu số của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên Môi trường) năm 2019.

**- Tiêu chí về trình độ phát triển:**

+ Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tỷ lệ hộ nghèo** | **Điểm** |
| Cứ 1% hộ nghèo được | 0,1 |

Tỷ lệ hộ nghèo để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2019.

+ Điểm của tiêu chí số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết):

|  |  |
| --- | --- |
| **Số thu nội địa** | **Điểm** |
| Có số thu nội địa từ 0 đến 20 tỷ đồng | 4 |
| Trên 20 tỷ đồng đến 60 tỷ đồng | 3 |
| Trên 60 tỷ đồng đến 120 tỷ đồng | 2 |
| Trên 120 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng | 1 |
| Trên 200 tỷ đồng | 0,5 |

Số thu nội địa (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết) để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

+ Điểm của tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh so với tổng chi ngân sách địa phương.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh** | **Điểm** |
| Trên 0% đến 30% được tính | 10 |
| Trên 30% đến 50%, từ 0% đến 30% được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính | 3 |
| Trên 50% đến 70%, từ 0% đến 50% được tính là 40 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính | 1 |
| Trên 70% trở lên, từ 0% đến 70% được tính là 50 điểm, phần còn lại cứ 2% tăng thêm được tính | 0,5 |

Tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh so với tổng chi ngân sách địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

**- Tiêu chí diện tích:**

+ Điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên:

|  |  |
| --- | --- |
| **Diện tích đất tự nhiên** | **Điểm** |
| Đến 50.000 ha | 8 |
| Trên 50.000 ha đến 70.000 ha, từ 0 đến 50.000 được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính | 4 |
| Trên 70.000 ha đến 100.000 ha, từ 0 đến 70.000 ha được tính là 16 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính | 2 |
| Trên 100.000 ha, từ 0 đến 100.000 ha được tính là 22 điểm, phần còn lại cứ 10.000 ha tăng thêm được tính | 0,5 |

Diện tích đất tự nhiên của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Niên giám thống kê năm 2019.

+ Điểm của tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tỷ lệ che phủ rừng** | **Điểm** |
| Đến 20% | 0,5 |
| Trên 20% đến 50% | 1 |
| Trên 50% trở lên | 2 |

Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn năm 2019.

**- Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:**

+ Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị hành chính cấp xã** | **Điểm** |
| Mỗi xã được tính | 0,5 |

Số đơn vị hành chính cấp xã để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Nội vụ về số đơn vị hành chính cấp xã tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2020.

+ Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã miền núi:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị hành chính cấp xã miền núi** | **Điểm** |
| Mỗi xã được tính | 0,2 |

Số đơn vị hành chính cấp xã miền núi để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh (Phòng Nông nghiệp - Tài nguyên Môi trường) tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2020.

+ Điểm của tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền:

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền** | **Điểm** |
| Mỗi xã được tính | 0,2 |

Số đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền để tính toán điểm được xác định căn cứ vào số liệu của Sở Ngoại vụ về số đơn vị hành chính cấp xã biên giới đất liền tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2020.

**- Các tiêu chí bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Địa phương** | **Điểm** |
| Đô thị loại IV trực thuộc tỉnh | 20 |
| Đô thị loại III trực thuộc tỉnh | 30 |
| Đô thị loại II trực thuộc tỉnh | 40 |
| Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Hương Khê, Kỳ Anh) | 20 |
| Xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Nghi Xuân) | 30 |

Số đô thị trực thuộc tỉnh để tính toán điểm được căn cứ vào số liệu của Sở Xây dựng đến ngày 31/10/2020.

*Việc lựa chọn các tiêu chí và thang điểm để tính định mức vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện tại điểm b và điểm c nêu trên được xây dựng trên cơ sở áp dụng theo các tiêu chí, thang điểm tính định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg và cụ thể hóa để phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.*

d) Phương pháp tính mức vốn được phân bổ theo các tiêu chí tại Khoản c nêu trên áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 7 Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh xác định chi tiết số điểm của từng đơn vị, làm căn cứ phân bổ vốn đầu tư công nguồn cân đối ngân sách địa phương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

**5. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu cấp quyền sử dụng đất:**

a) Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất được phân chia theo tỷ lệ % tỉnh, huyện, xã do Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đối với phần vốn do cấp tỉnh quản lý: đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng, công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới, hỗ trợ vốn điều lệ cho Quỹ phát triển đất và các nhiệm vụ đầu tư khác của địa phương,..

c) Đối với phần huyện, xã trực tiếp phân bổ do Hội đồng nhân dân huyện, xã xác định nguyên tắc, tiêu chí cụ thể nhưng phải đảm bảo nguyên tắc chung quy định tại điểm b mục này và định hướng tỉnh giao để đảm bảo cơ cấu theo quy định của Trung ương.

**6. Nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công nguồn thu xổ số kiến thiết:**

Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết chỉ được sử dụng cho chi đầu tư phát triển; trong đó ưu tiên bố trí cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, bổ sung vốn cho các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới; đầu tư các công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các nhiệm vụ đầu tư phát triển khác của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hằng năm và các văn bản pháp luật có liên quan.

**7. Nguyên tắc phân vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh):**

a) Trong thực tế quá trình điều hành ngân sách nhà nước hằng năm, vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh) được sử dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đối với phần vốn dành cho đầu tư phát triển (nếu có) ưu tiên bố trí để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương.

b) Sau khi bố trí vốn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ tại Khoản b nêu trên, phần vốn dành cho đầu tư phát triển còn lại (nếu có) thực hiện bố trí cho các nhiệm vụ đầu tư khác của cấp tỉnh, theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Bố trí đủ phần vốn đối ứng ODA (phần ngân sách tỉnh phải đảm nhận) cho các dự án hoàn thành, chuyển tiếp của giai đoạn 2016 - 2020 và các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Bố trí đủ vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và chuyển tiếp của các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh) giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

- Đảm bảo nguồn kinh phí để giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư phát triển trên địa bàn.

- Bố trí đủ phần vốn còn thiếu của các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương theo cam kết.

- Đảm bảo cân đối, bổ sung đủ nguồn vốn đầu tư phát triển cho các nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia và Đề án tỉnh thí điểm đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng tỷ lệ quy định.

- Số vốn còn lại (nếu có) sau khi phân bổ cho các nhiệm vụ trên, thực hiện phân cấp quản lý nguồn vốn cho các huyện, thành phố, thị xã quản lý và cấp tỉnh quản lý như quy định đối với nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương tại Điều 5 Nghị quyết này.

- Ngân sách tỉnh không trực tiếp bố trí kế hoạch vốn đầu tư cho các dự án do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, trừ trường hợp đặc biệt và các dự án khẩn cấp cần phải triển khai ngay theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp việc sử dụng nguồn vốn ngân sách tỉnh (từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn khác từ ngân sách tỉnh) để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển và các dự án đầu tư công trong kế hoạch hằng năm, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh vào cuối kỳ kế hoạch trung hạn.

Trên đây là các nội dung chủ yếu của dự thảo Nghị quyết về ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Hà Tĩnh *(Có bản Dự thảo Nghị quyết kèm theo)*; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh ủy;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;  - Sở Kế hoạch và Đầu tư;  - Chánh Văn phòng;  - Trung tâm TT - CB - TH tỉnh;  - Lưu VT, TH2. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Trần Tiến Hưng** | |  |

1. Khoản 6 Điều 51 của Luật Đầu tư công quy định: *“Quốc hội quyết định mức vốn, việc sử dụng, thời điểm sử dụng dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương của kế hoạch đầu tư công trung hạn quốc gia. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định mức vốn, việc sử dụng, thời điểm sử dụng dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách cấp mình quản lý”* [↑](#footnote-ref-1)
2. Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn. [↑](#footnote-ref-2)
3. Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (tại điểm d khoản 3 Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước) chỉ quy địnhtối đa không vượt quá 30% đối với nguồn vốn ngân sách trung ương và không quy định cụ thể tỷ lệ đối với nguồn vốn ngân sách địa phương. [↑](#footnote-ref-3)